TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **70**/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 04 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trịnh Huyền Tr**, sinh năm 1998.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 9, xã V, thành phố T, tỉnh Q; nơi ở: Tổ dân phố 18, phường Phan Th, thành phố T, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Quốc H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu tập thể Bộ Tư lệnh Cảnh vệ - Bộ Công an, số 192B, Quán Thánh, phường Q, quận Đ, thành phố N.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trịnh Huyền Tr** và anh **Trần Quốc H.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Trần Gia B, sinh ngày 09/8/2019 cho anh Trần Quốc H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Trịnh

Huyền Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do anh Trần Quốc H không yêu cầu) và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

***- Về tài sản chung*:** Chị Trịnh Huyền Tr và anh Trần Quốc H đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Trịnh Huyền Tr và anh Trần Quốc H đều xác định không vay nợ chung, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Huyền Tr tự nguyện chịu toàn bộ án phí đối với việc thuận tình ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trịnh Huyền Tr đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: AA/2021/0000286 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Trịnh Huyền Tr số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Quốc Huy không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ (để thi hành);
- UBND xã V (để biết);
- UBND phường Th (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan